

Kinh Trung Bộ số 006

[22/11/2023 - 07:37 - ngọc_ngopham]

Kinh Trung Bộ số 006 - Kinh Ước nguyện

Ākañkheyyasutta (sử dụng bản ghi âm trong kênh Giọt mưa cuối mùa)

Chúng ta bắt đầu học bài Kinh thứ sáu, Ngài Minh Châu dịch là Kinh Ước Nguyện (Ākañkheyya sutta).

Chữ Ākañkheyya từ tiếng Phạn Ākañkhāti có nghĩa là hướng tâm, hoặc là mong cầu, hoặc là mong mỏi. Các vị có biết tiếng Pāli, các vị học trong Kinh Hạnh phúc - Mañgala Sutta - Kinh 38 Điều An lành, có câu Ākañkhamānā tức là một vị Trời hiện xuống nói với Đức Phật là: “Bạch Thế Tôn, Chư Thiên và nhân loại trong suốt 12 năm trời nay vẫn có một nghi vấn, bắt đầu từ nhân loại, sau đó trên cảnh giới của chúng con, đều có nghi vấn, có tâm mong mỏi không biết làm sao đời sống con người được hạnh phúc?”

Giống như hôm nay mình đang sống trong một thế đại văn minh, khoa học nhưng mình phải nhìn nhận rằng cho đến bây giờ chữ ‘Hạnh phúc’ đối với thế giới vẫn là một vấn đề nan giải. Như một số quốc gia đặt vấn đề quân sự, họ nói rằng quân sự yếu là quốc gia không được mạnh. Nhưng một số quốc gia đặt vấn đề về giáo dục, một số quốc gia đặt vấn đề về kinh tế, một số quốc gia đặt vấn đề về xã hội...

Lúc Đức Phật ra đời, thời đó chúng sanh cũng có nền văn minh của họ và một trong những nan đề họ đặt ra cho xã hội là làm sao cho con người được hạnh phúc. Và Vị Trời đó hiện xuống nói với Đức Thế Tôn: “Tất cả chúng con trong suốt 12 năm qua Ākañkhamānā - vẫn thường nghĩ đến, mong mỏi đến...”

Kể đến chuyện đó là tôi muốn nói đến chữ Ākañkhāti có nghĩa là hướng tâm. Và trong ... (Pali) có một câu khi nói về Đức Phật thế này ... (Pali): Đức Như Lai hướng tâm đến chuyện gì là Ngài sẽ biết ngay điều đó. Ngài được gọi là Bạc Toàn giác là như vậy.

Một lần đó, có một ông đến hỏi Đức Phật: “Bạch Thế Tôn, con nghe Thế Tôn là Bạc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, Bạc Toàn Giác, cái gì Ngài cũng biết. Vậy khi có ai hỏi Ngài vấn đề gì, Ngài có suy nghĩ không?” (bài Kinh thuộc Trung Bộ Kinh mà chúng ta sẽ học tới).

Đức Phật đã trả lời một câu, tôi thấy rất là hoan hỷ. “Người là người đánh xe, sử dụng xe (xe lúc xưa đơn giản hơn bây giờ, chắc chắn rồi, chỉ có một số bộ phận đùm, bánh, vành, cãm, niềng, thùng...) chắc chắn người sử dụng xe đã lâu, không phải mới đây, người có thuộc lòng tên của từng bộ phận không?”

Người đàn ông trả lời: “Dạ, con thuộc.”

Đức Phật hỏi: “Nếu người đã biết thì khi ai hỏi người đây là bộ phận gì, người có cần phải suy nghĩ không?”

Người đàn ông trả lời: “Dạ, không. Cái nào con biết là con trả lời.”

Đức Phật cũng vậy, Ngài không cần phải suy tư để trả lời cho người ta biết đó là cái gì. Nếu có phải suy nghĩ, Ngài chỉ suy nghĩ một chuyện là với vấn đề đó Ngài biết rồi nhưng Ngài phải trả lời thế nào để có thể đem đến sự giác ngộ.

Trong Kinh có nói, có bốn điều kiện Đức Như Lai mới lên tiếng và có bốn điều kiện Ngài không lên tiếng. Không liên quan đến bài học nhưng cũng nên ghi vì sợ mai một tôi quên nói.

Bốn trường hợp Đức Phật không lên tiếng: (1) Chuyện không có thật. (2) Không đúng lúc. (3)

Không có lợi ích. (4) Không bằng từ tâm. Đức Thế Tôn không bao giờ nói điều gì để mắc vào một trong bốn lỗi trên.

Đức Thế Tôn chỉ nói khi: (1) Đó là sự thật. (2) Đúng lúc. (3) Có lợi ích. (4) Bằng từ tâm. Dĩ nhiên, Đức Phật không bao giờ nói lời nặng nề nhưng phải kể như vậy.

Ví dụ như Thiên văn địa lý là có thật, Phong thủy là có nhưng Đức Phật thấy không có lợi ích trong chuyện giải thoát nên Ngài không nói. May là Ngài không nói, nhưng vẫn có Sư lên đi học phong

thầy, lên đi học bói toán, coi ngày giờ,... Trong 84 ngàn Pháp môn, Ngài mà nói thì còn thuốc nào để chữa. Đệ tử của Ngài bây giờ trên khắp thế giới được bao nhiêu % học những điều mà Ngài nói nên học và phần nhiều các ông ấy biết những gì Đức Phật nói không cần thiết cho chuyện giải thoát. Tôi dám nói như vậy. Chỉ trừ các vị được huấn luyện đặc biệt trong các trường huấn luyện Pháp sư đặc biệt Tam tạng của Miến điện - Pháp sư không phải là người thuyết pháp mà là chuyên gia expert về Tam tạng. Họ học từ năm mười mấy tuổi, họ học 15, 17 năm, họ học và trở thành những vị thuộc lâu tinh thông Tam tạng. Không tiếp xúc với họ mình cũng biết họ không học gì ngoài Tam tạng bởi vì Tam tạng trong 15 năm thì đâu có thời gian học những điều khác. Những gì không liên hệ đến Tam tạng, không liên hệ đến chữ Pali là họ không biết. Còn phần lớn 95% các ông Sư còn lại bây giờ biết phần Thế học nhiều hơn Nội điện.

Những điều Đức Thế Tôn nói chỉ là những điều đúng sự thật. Chưa hết, những điều đó phải có lợi ích, lợi ích như thế nào? Lợi ích ở đây không phải là tạo ra đồng tiền, bát gạo mà là lợi ích cho con đường giải thoát. Điều thứ ba Thế Tôn nói khi nó hợp thời, Ngài nói khi biết nó đem lại lợi ích cho người nghe. Không phải như mình nói khi mình tự ái, nói về tự ngã của mình.

Ví dụ như có một lần Sư trụ trì nói với tôi một chuyện rất ngắn mà tôi giật mình. Sư nói rằng Ngài Payutto, vị được xem như trong số rất ít, ít ở đây là không quá năm vị được gọi là Bác học của Phật giáo Thái lan hiện nay. Gọi là Bác học vì trong nội bộ Tăng chúng có thẩm quyền nói về Giáo lý, đối với đám trí thức ngoài xã hội, Ngài vẫn có tư cách để nói chuyện. Như Ngài Payutto được mời nói chuyện tại Đại học Harvard,... những đại học lớn, Ngài là một trong số rất ít khoảng chừng năm vị ở Thái lan. Ngài giỏi Sư nói tôi không bận tâm, nhưng Sư nói thế này tôi mới bận tâm, Sư nói Ngài nói chuyện với mình Ngài không có ý dùng những từ ngữ cao siêu để cho thấy là Ngài giỏi. Tôi nói thiệt tình, tôi không giỏi, nhưng nhiều khi tiếp xúc với Phật tử, không phải tôi cố ý nói những gì cho nó mù mờ, tôi hay dùng những từ ngữ đặc biệt. Thứ nhất, tôi thấy nó đúng, nó sát với những vấn đề tôi nói hơn. Thứ hai, tôi cũng có dùng những từ ngữ đặc biệt để cho người ta thấy rằng tôi không nói dóc. Nhưng với những người thực sự giỏi không cần làm việc đó, không cần dùng những từ ngữ trên trời dưới biển. Họ nói chuyện rất là khiêm tốn, nói vừa đủ để giải quyết vấn đề của mình nêu ra thôi, họ không cần phải đi xa hơn. Họ thực sự nghĩ đến người nghe chứ không nghĩ đến họ. Tôi nhớ bên mình trong sách Lã Thị Xuân thu có một câu rất hay “Chúng ta là người dạy học. Điều quan trọng là ta phải nói sao để người học nghe họ hiểu chứ không phải nói sao cho họ thấy là ta giỏi.” Đối với một người dốt mà mình khoe mình giỏi chẳng khác nào mình cứu người chết đuối bằng cách đeo đá vào người của họ. Rất là hay.

Vấn đề tôi muốn nói với các vị là như vậy. Đức Phật chỉ nói chuyện trong bốn trường hợp. Một là đúng sự thật Ngài mới nói. Hai là đúng lúc. Ba là nói khi có lợi ích. Và thứ tư là lúc nào Ngài cũng nói bằng từ tâm. Vì sao? Vì chỉ nói bằng từ tâm mới có thể nói ngọt ngào. Mình thì không có, nhiều lúc mình nói lúc bằng tâm tham, lúc bằng tâm sân. Cũng vấn đề Phật pháp đó nhưng hỏi trong phòng tôi, tôi có thể trả lời bằng tâm thiện; nhưng trước đám đông, tôi muốn trả lời cho họ thấy là tôi có sự mặc cảm là tôi nhỏ, họ không nghĩ rằng tôi biết chuyện đó. Nên tôi hay nói bằng tâm tham hay tâm sân, hay nói là phiền não. 11:30

[04/12/2024 - 07:24 - davidtram0610]

[04/12/2024 - 11:30 - David Trầm]

(Sử dụng video trên YouTube kênh PHẬT GIÁO THERAVĀDA VN)

Nhưng đối với một vị như Ngài thì dứt khoát không có chuyện đó. Ngài không có vì tâm tham, tâm sân mà háo danh. Tôi nói rõ những vị thiên sư[...] đẳng cấp quốc tế cũng háo danh như thường. Bằng chứng là có nhiều cuốn sách giới thiệu em một vị thiên sư, mà chỉ có phân nửa nói về nội dung tu học thôi, còn phân nửa nó về những sinh học trong khu vực thiên sư đó đang ở. Người viết những cuốn sách đó thì toàn là tay chân của vị thiên sư đó. Cho nên khi đọc vào thì mình thấy vị thiên sư đó như vị Thánh, Phật, A La Hán. Đó là một điều chán chường. Cách đây không lâu, tôi có mua một cuốn tape bán ngoài chợ [...] của một vị linh mục bên Thiên Chúa. Vị đó rất là giỏi và nói chuyện rất là khiêm tốn, tôi rất là mến. Nhưng có điều tôi bực là vị ấy nói chuyện trong tư cách là một nhà truyền giáo, chứ không phải là người đại diện chân lý. Tức là cái vấn đề đơn giản cũng tìm cách nhét Chúa vào. Có người hỏi vị ấy một câu hỏi hóc búa và vị ấy trả lời tôi thấy rất vừa ý.

Nhưng sau khi vừa trả lời xong, vị ấy nói: “Chúng ta phải cảm ơn Chúa vì chính Kinh Thánh đã dạy như vậy”. Nếu là tu sĩ Phật Giáo thì trả lời như vậy được vì Kinh Phật quá rộng, mênh mông nhiều chuyện lắm, còn Kinh Thánh thì không bao quát nhiều như vậy. Chưa kể là có những tri thức con người căn bản mà Kinh Thánh trả lời thật lắt. Vào thế kỉ thứ 15-16, chính giáo hội Thiên Chúa giáo đem ông Galileo Galilei đi đốt vì ông dám nói các hành tinh xoay quanh Mặt Trời, thay vì xoay quanh Trái Đất. Trong khi cả ngàn năm người ta tin rằng Mặt Trời quay quanh Trái Đất thì ông Galileo tuyên bố rằng các hành tinh trong đó có Trái Đất quay theo cái hấp lực của Mặt Trời, chứ Trái Đất không phải là trung tâm vũ trụ. Chỉ vì vậy mà tòa án của giáo hội đưa ông hai lựa chọn; một là ông phải công bố hủy bỏ phát hiện đó, hai là bị xử tử. Cuối cùng ông bị đem ra xử tử. Trước khi chết thì ông vẫn nói: “Dù sao thì Trái Đất vẫn xoay quanh Mặt Trời”.

Trở lại với Đức Phật, Ngài chỉ nói chuyện khi nó hội đủ 4 điều kiện: 1 là chuyện đó có thật, 2 là hữu ích, 3 là đúng lúc, 4 là bằng từ tâm. Ngoài ra thì Ngài không nói. Đó là chữ *Ākaṅkhāti*. Bây giờ trở lại nội dung kinh. Nội dung kinh thì rất là ngắn, chúng ta có thể học trong vòng 5 phút. Duyên khởi là tại chùa Kỳ Viên, Đức Phật đã thuyết giảng pháp thoại này cho đối tượng Thánh Chúng và chư Tăng. Nội dung kinh:

Để cải chính suy nghĩ chật hẹp của một số cá nhân và đồng thời cũng để triển khai sâu rộng nội dung thật sự của giáo lý Tam Học, thông qua bài kinh này, Đức Phật đã giải thích giới học như là nền tảng bắt buộc cho toàn bộ quá trình tu chứng trong giáo pháp Ngài. Và cũng chính qua bài kinh này, Đức Phật đã triển khai giới học hầu như đến mức tận cùng để người tu học có thể tìm thấy mối quan hệ mật thiết giữa ba vô lậu học bao gồm giới, định, tuệ. Giới là tất cả các giới, định là tất cả các loại định, còn tuệ nói nôm na chính là tứ niệm xứ.

Trước hết, Đức Phật xác định một điều rằng cho dù mang lá y trên người với mục đích danh lợi thì một cuộc sống nghiêm trì giới hạnh chắc chắn sẽ là con đường tối ưu cho vị tỳ kheo.

Thì chắc chắn các vị cũng đồng ý với tôi là nó có nhiều con đường để mình kiếm danh kiếm lợi. Ví dụ như ở đây tôi không nói rõ ai, nhưng tôi cũng mở ra cho quý vị thấy một số phương diện thôi. Ở Việt Nam mình có một số chùa ở thắng cảnh du lịch, nó rất là đáng buồn. Tăng Ni ở đó không có tu, cứ tối ngày ăn mặt sạch sẽ, cái thủ chuông thủ mõ để canh khách hành hương vô đánh chuông. [...] Cứ đợi người ta vô lễ lễ cái mình lại mình đánh chuông, thì người ta bỏ thỏ địa năm ba đồng thì cũng liệng mình năm ba xu. Hoặc còn có cách nữa là nhiều vị ăn rồi cứ đi thăm Phật tử, ai bệnh hoạn, mắc dịch mắc gió gì cũng đến thăm. Nhớ kỹ ai sinh nhật, giỗ quả ai cũng nhớ; người ta quên không thỉnh mình thì mình nhắc. Đại khái mình nói như ngoài đời là hưởng sái, được nhiều hay nhiều. Rồi còn một cách nữa là gọi phone hỏi thăm. Còn không nữa thì mình lập quầy lập quán mình bán đồ. (22:25)

[06/12/2024 - 12:56 - davidtram0610]

Có nhiều thầy bán nhang. Người đời bán nhang không bằng người tu bán nhang, tại người tu bán nhang thì người ta mua nhiều hơn. Nhiều người họ ác, họ nghĩ nhang của người tu đốt nó nhanh lên đến trên kia hơn nhang của người thường. Nhang của người phàm họ se không có tốt bằng nhang của người tu. Nên hồi đó đi học ở Sài Gòn, ở mấy bến xe bus xe lam, có mấy ông mà kêu là ông thầy thì tôi cũng không muốn kêu nữa. Cái giống gì ấy. Nó cạo đầu, mặc cái áo tu, rồi nó vác nguyên cái đai bự để nhang không à. Đi bán, trời ơi bán đắt lắm. Tại người ta thấy ông sư bần tăng khổ sĩ mà đi bán buôn, nắng trưa. Trưa nắng chang chang thấy thương mà thêm cái bán nhang nữa, họ thấy họ thương. Bán đắt lắm. Đó là một cách.

Còn một cách nữa, có nhiều vị, họ có nghề, khéo tay, họ nắn tượng. Có ông đó ông không học hành gì hết, ăn rồi cứ đi dòm dòm hễ có tượng gì thì ông mượn hoặc là mua. Về cái là vô khuôn à. Từ hồi đó là nhờ thằng cha đó dạy tôi chứ không ai hết. Còn mấy tiêu xảo ngồi nắn nắn, đắp đắp, vá vá, sửa sửa là ông thầy đó dạy cho tôi. Ví dụ như ông thấy Phật tử vô chùa, mà Phật tử Nam tông không thích thờ chữ Vạn, cái ảnh thấy có nhiều cái tượng đẹp mà có chữ Vạn, ảnh về ảnh cạo, ảnh sơn lại. Cái Nam tông mà đi bán kinh Bắc tông. Thường thường kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm, thần chú..., kinh ân tống đó, cái ông thấy cái nào ân tống ông dốt cho 2-3 trăm cuốn đem về bán lại. Cạo giá, sửa giá, bán. Có giá thì cạo giá, còn ân tống thì thôi, ông lấy một miếng giấy ông dán bít cái đó lại. Thì thôi kể như xong, đó cha nào biết. Mà thần chú nó mỏng lắm, chừng mười mấy trang vậy à.

Bài thần chú nó hồng có nhiều, ví dụ như “Đại bi tâm đà la ni...” gì đó, một chút vậy thôi. Cứ vậy đó, ông đem về ông cạo, ông dán cái đó vô ông bán. Tính tiền Việt Nam, ông bán cũng được 200, 300, mà bán trăm cuốn như được vậy coi được ra bao nhiêu tiền rồi, cũng nhiều chứ.

Thì tôi muốn nói một chuyện là, cho dù một người đắp lá y chư Phật bằng cái tâm cầu danh cầu lợi, nhưng Đức Phật vẫn xác nhận rằng: “Con đường tối ưu để vị ấy thu gặt được danh lợi, con đường tốt nhất thì vẫn nên giữ giới luật trong sạch.” Là vì sao? Vì nếu như lỡ bị bò đụng trâu húc thì cũng đi lên. Mà trong đời sống hiện tại, tôi nói rõ, trừ ra Phật tử mắc ôn mắc dịch, Phật tử trời ơi đất hỡi, thứ chần ăn trần quần thì tôi không nói được, chứ một người Phật tử thật sự họ đi vào chùa họ cũng kiếm một ông sư có đức hạnh. Còn cái chuyện ông sư đó ông khéo sống, ông ngọt ngọt, thì làm gì làm, ông cũng phải có đức hạnh của ông. Chứ ông trót quót không có gì hết thì tôi nghĩ cũng không đến đâu. Tôi tin như vậy. Chẳng qua mình ở chỗ nào nó ít tăng, ít thầy thì thôi mình cần rảnh, thấy ghét không cúng ông thì ai tụng cho ông chồng mình, cũng rảnh rảnh. Tôi nói cho cạn tàu ráo máng luôn. Chứ nếu cho mình có chọn lựa đi, 4-5 trăm ông, còn khuya ấy. Chùa mà chỉ cần nghe có ông sư bị lác là mình không muốn đi chùa đó rồi, chứ đừng nói tai tiếng gì hết trơn. Như vậy xứ này là không có được.

Cho nên Đức Phật nói là: “Cho dù đắp lá y trên người bằng cái tâm nguyện cầu danh cầu lợi, thì cái con đường tối ưu vẫn là con đường giữ giới trong sạch.” Bởi vì suy cho cùng, cái ông sư này đâu biết ông vá áo túi com, bận áo cạo đầu cho mát thôi, bận y cho ấm thôi, nhưng mà cái giữ giới trong sạch nó cũng có chút gì đó nó đáng.

Tôi nhớ hoài ở Việt Nam có cái cô, dạo này tôi ghét tôi không có nhắc tới cô, nhưng mà cô có cái câu, mà cái câu đó đủ để tôi tha lỗi cho cô nhiều cái chuyện lắm. Khi thời tôi tu, có tôi nhỏ nhất thôi, sau này nó rộ lên, mấy ông sư nhỏ lóc cóc nó nhiều lắm. Thì có một vài người họ không thích, họ không thích mấy ông sư nhỏ tại nhiều ông nhỏ quá đi, rồi kinh hồng thuộc. Chỉ biết ê...a..., hồng có tụng kinh, chỉ ê...a... theo thôi.

Thì Phật tử nhiều người ác ý họ nói: “Y này khó đắp lắm, y của Phật mà. Để lớn lớn đi, chứ mắc gì cho đắp y sớm quá.”

Thì cô đó cô mới nói với người Phật tử đó, người Phật tử nào lên tiếng, cô có câu cô nói hoài à. Cô nói: “Cô à (hoặc là chị ơi), em cũng biết chứ không phải không biết. Nhưng mà chị tưởng đi, con của mình, em của mình mà tuổi đó (Sư Giác Nguyên kể các Sư nhỏ chỉ có chơi lén, chơi bắn cu ly, hoặc chơi đá banh lén ở một góc sân nào đó thôi, chứ cũng không dám chơi công khai. Con nít mà biết nghĩ đến chuyện đó là cũng thấy lạ rồi) mà ngày ăn có một buổi chị à. Em nói thiệt với chị nhiều đó đủ để em chấp tay rồi. Khởi căn tu hành giải thoát. Nếu muốn tu cái giống gì em cũng chẳng có biết. Nhưng chỉ nghĩ đến chuyện nếu muốn đá banh cũng phải ngó ngó coi không có ai mới dám đá.”

Rồi bắn cu ly cũng vậy, đất chùa mênh mông, nhưng ra đằng sau mấy ông chồng mông bắn à. Rồi đến giờ đánh keng keng cũng vô học à. Mà Phật tử họ không thấy cái đó. Nó xui là bữa đó ông hứng bà xẹt, nó vô nó thấy nó bắt. Rồi nó về nó đồn là ông sư mà đá banh. Mà thiệt ra họ thấy nó khác. Bây giờ có con, đem con của bà vô ở chung với tôi. Ba bữa ghé đầy đầu, bà có đem nó về không? Tôi nghiệp lắm, mà họ không có thấy.

Thì tôi mới trở lại một chuyện đó là chỉ là cái chuyện không ăn chiều thôi là cũng để cho Phật tử họ thấy họ sốc. Cho nên Đức Phật nói: “Đầu có phải ham danh ham lợi, con đường tối ưu cho một vị tỷ kheo như vậy đó, có cái ước vọng như vậy đó, có cái ước nguyện như vậy đó, vẫn là con đường giữ giới.”

(2) Cao hơn thế một bậc, với những vị tỷ kheo mong mỗi được sanh thiên, từ dục thiên đến Phạm thiên giới, và cho đến cứu cánh tận cùng là ước nguyện viên tịch Niết Bàn thì giới hạnh vẫn là con đường căn bản cho ước nguyện ấy.

Giới học ở bài kinh này không chỉ đơn giản là những học giới được đóng khung trong các con số (sa di giới, tỷ kheo giới, cư sĩ giới...), mà chính là một quá trình chuyển hóa tâm linh bằng chính nếp sinh hoạt thường nhật. Giới, định tuệ lúc này đã gặp nhau trong từng khoảnh khắc.

Hết bài kinh Ước Nguyện.

Mà tôi tiếc là sao tôi giảng như vậy mà quý vị không hiểu ổng quá ha? Cái tâm mình mà nó nhỏ quá, chật quá đó, nó không biết nghĩ đến chuyện lớn, không biết nghĩ đến tha nhân, không biết nghĩ

đến người khác. Mà nó nhỏ như vậy nó cũng hay bị lọt lăm, lọt xuống cái lỗ. Còn cái tâm nó lớn, phải chỗ nào mênh mông nó mới đi được.

Trong khi Đức Phật nói: “Này các tỳ kheo, cõi ác chờ đợi một tâm cấu uế.” Thì cái tâm của mình sao thì mình đi về chỗ đó. (...) Như cái chuyện làm chó làm mèo, nó cũng có cái dễ mà cũng có cái khó của nó. Ví dụ như mình mang tâm hồn lớn như thánh Gadhi thì tôi nghĩ rằng ông cũng được đi lên à. Chỉ cần tà kiến nó đừng có quá dễ sợ. Ví dụ như Đức Phật nói: “Này các tỳ kheo, trong 91 kiếp đại kiếp gần đây, ta chưa từng thấy một vị Bà La Môn ngoại giáo nào không tu theo Bát Chánh Đạo mà có thể được sanh về trời, người, trừ ra những ai tin tưởng nghiệp báo.”

(...) Ấn Độ giáo là con đẻ thoát thai từ Bà La Môn giáo, mà ảnh pha chế tùm lum trong đó, vì mấy ngàn năm rồi, làm sao nó còn. Mà đạo Phật mình, Phật giáo Nam tông còn Tam Tạng là good lắm đó, chứ Bắc tông họ mang tiếng họ có Đại Tạng chứ thật ra họ không có Tam Tạng. Mình nói phải nói tới nơi chứ không thôi họ cụ. Họ hỏi mình chứ Hán tạng là cái gì? Mà mình nói đúng cái họ im re à, nếu họ là người thật sự biết chuyện. (...) Cái mà gọi là Luật của họ thật ra là giới luật của nhiều bộ phái. Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn thì cái Luật của cái phái gọi là phái Đại Chúng Bộ, phái Nhất Thiết Hữu Bộ, phái Âm Quang Bộ, phái Độc Tử Bộ, phái Tuyết Sơn Bộ... thì mỗi một phái thì nó có một bộ luật riêng. Tức là từ bộ luật nguyên thủy của Đức Phật thì họ đem về xào nấu, sửa theo cái ý thích của họ hoặc là do cái hoàn cảnh cái chỗ mà nhóm họ đang hoạt động.

Ví dụ như đây là cuốn luật mà Đức Phật để lại. Rồi tôi đem cuốn luật này ở Việt Nam tôi hành khác. Ở Việt Nam là ông sư không có lái xe, ông sư không có đi máy bay nhiều, thậm chí không có luôn. Còn qua Mỹ thì ông Sư phải có account ngân hàng... nhiều lắm. Cho nên khi qua Mỹ, để bảo vệ cái vị trí của mình, tôi phải nói với Phật Tử: “Thầy làm như vậy là không có trật (luật)...”, cái rồi tôi giải thích tại sao. Ngay lúc tôi giải thích thì những người thân cận cùng thời với tôi họ hiểu là ông sư ông sợ như vậy. Rồi 2-3 trăm năm sau, các đám mà nó biết được nó chết hết rồi, rồi đời sau nó nể tôi là ông tổ sư Phật giáo Nam tông, thế là nó cứ theo tôi. Rồi cái bộ luật mà tôi bịa ra thì được Bắc tông bỏ vô kinh điển Đại tạng. Tới phiên cô Hương, cô qua Tây Tạng, thì vì điều kiện Tây Tạng khắc nghiệt, có nhiều khi một tháng trời mình chỉ có điều kiện đi kiếm ăn 2-3 lần rồi mình đem về mình trữ. Cho nên Đức Phật cấm tỳ kheo không được trữ thức ăn nhưng vì cô Hương cô truyền giáo bên Tây Tạng cho nên cô phải giải thích sao cho Phật tử để họ chấp nhận là cô không đi trật luật. Thế là cô có ra một bộ luật riêng. Rồi bên Bắc tông cũng đem về bỏ vô Hán tạng. Cho nên hôm nay bên Bắc tông, cái phái Cổ Sơn Môn và cái phái Lục Hòa Tăng là họ giữ giới không giống nhau. Tức là một bên đồng ý hòa thượng có vợ được, còn một bên không đồng ý hòa thượng có vợ. Mà trong luật Nguyên Thủy đối với những ai có học chút ít thôi thì thì biết rằng tỳ kheo mà tay chân chạm tay chân với nữ là không được. Là phạt mà phạt tan nát luôn, chứ lấy vợ là lấy vợ làm sao? (...) Rồi thêm một cái nữa là nó tan hoang như vậy thì cái nghi thức hành tăng sự của mấy ông thầy Tây Tạng Bắc tông, cũng Mật tông, nhưng Mật tông của Tây Tạng không giống Mật tông của Nhật. Rồi Nhật thì cái đám Tịnh Độ tông nó gần như người đời. Nó không có tuyên ngôn, không có tăng sự; tự anh thích thì anh tu. Còn cái đám Luật tông nó không có giống Tịnh Độ tông, Thiền tông... Nó trót quớt. Bắc tông với nhau nhưng ráp các Thầy Tây Tạng, Nhật Bản, Triều Tiên... làm lễ với nhau không có được. Trong khi Nam tông bên đây đã 2500 năm, nếu có vị sư Tích Lan mà tôi chưa từng bao giờ gặp mặt, mà sáng mai vị đó qua làm lễ là làm được liền. Vì xài có một thứ tiếng, rồi nghi lễ cũng như nhau. Các vị đó chỉ cần hỏi Sima ở đâu thì tôi chỉ vào Sima. Rồi trong Sima chúng tôi làm sao thì các vị Tích Lan cũng làm theo giống vậy. Rồi sau này qua chùa Tích Lan, thì chúng tôi cũng làm y như vậy.

Bên Nam truyền, nếu có cá nhân bê bối thì mình tìm cách mình tìm cách mình giấu, còn bên kia thì họ phanh ra. Ví dụ nếu tôi phạm thì tôi tìm cách tôi giấu, còn nếu có người nào biết thì tôi phải nói thật cho họ biết là vì một cái lý do đặc biệt nào đó mà tôi phạm. Chứ tôi không thể nào viết sách nói rằng được làm như vậy là bởi vì..., rồi chơi một cuốn riêng là tôi không làm mấy cái đó. Không được phép như vậy. Cái nào nó ra cái đó. Giấu cái tội nó nhẹ hơn là mình sửa. Như ngày xưa Việt Nam, ngài Tăng Thống cuối cùng có nói một câu mà tôi thấy đáng để ghi vào sử. Có mấy vị tỳ kheo hỏi ngài là ngày nay giữ giới khó quá, mà phạm rồi thì phải kiếm đủ 20 vị tỳ kheo, cái thì ngài nói câu rất là hay: “Không, không giữ (giới) thì (giới trong tạng luật vẫn) còn, chứ đừng có bỏ.”

Anh không giữ là anh không giữ, chứ không phải anh không giữ là 3 đũa khác cũng không giữ luôn. Như vậy là không được. Anh không giữ thì anh không giữ, mọi chuyện dừng lại ở đó. Chứ không có chuyện anh không giữ rồi anh hợp thức hóa chuyện đó, anh đem anh sửa nó (giới luật). Có cái chuyện con cáo nó đi trong rừng, cái nó bị bẫy. Cái bẫy cắt mất cái đuôi của ảnh, cái ảnh về ảnh thấy ảnh không giống ai hết. Cái ảnh về ảnh nói với bầy là cái đuôi nó không thấy đẹp bao nhiêu, mà nó bị vương này vương kia, nhiều khi còn gặp bẫy nữa, rồi kẻ thù rượt mình chạy... Rồi ảnh nói hay là thôi mình chặt hết đuôi đi. Mấy con cáo con thì nó thấy có lý. Nhưng rồi có anh cáo già, ảnh nói: “Mày đó, mày cũng có đuôi. Sao lúc mày còn đuôi mày không đề nghị kỳ cục như vậy mà mày chờ đến lúc mất đuôi mày mới đề nghị? Có ngon thì đề nghị lúc mày chưa mất, chứ sao đề ngay chóc lúc mất đuôi mày mới về mày đề nghị? Tại mày thấy không có ai giống mày nên mày mới xúi tui tao!”

Có một cái chuyện nữa là trong lúc Đức Phật nhập Niết Bàn rồi, thì chư Tăng mới phạt ngài Anan. Phạt để răn làm gương cho hàng hậu tấn, chứ ngài Anan có tội gì? Phạt là vì:

(1) Ngài Anan đã để phụ nữ đến gần Thế Tôn khóc và để nước mắt rơi trên chân của Ngài. Thì ngài Anan giải thích là tại vì lúc đó đông người quá, ngài không có để ý.

(2) Có một lần ngài Anan vá y của Thế Tôn, thì ngài đã vô ý lấy chân đè lên một góc y của Thế Tôn. Thì ngài Anan mới giải thích là không phải lúc đó ngài coi thường Thế Tôn mà là vì lúc đó có một mình ngài làm, mà cái lá y thì lớn quá. Lúc gió thổi thì ngài vô ý lấy chân đè lên lá y của đức Pháp Vương Vô Thượng, Tứ Sanh Từ Phụ, Bổn Sư Thích Ca. Ngài đâu nghĩ cái chuyện dễ sợ như vậy.

(3) Phật gọi ý 6 lần mà ngài Anan không biết thỉnh Phật trụ thế, mà cứ im lặng. Để rồi sau đó Ma Vương xuống thỉnh Phật nhập Niết Bàn. Ý các ngài là ngài Anan chịu trách nhiệm một phần cái chuyện Đức Phật ra đi sớm. Ngài Anan mới giải thích là lúc đó ngài bị Ma Vương ám nên ngài không nghĩ ra được.

(4) Trước khi Thế Tôn mất, Ngài có nói: “Khi ta mất, nếu chư Tăng thấy giới luật nào nhỏ nhặt thì chư Tăng bỏ.” Nhưng ngài Anan lại không hỏi rõ là giới nào là nhỏ. Thì ngài Anan mới giải thích là lúc Đức Phật nhập Niết Bàn thì ngài hồn phi phách tán rồi, đâu còn để ý nhỏ với lớn gì nữa.

...

Thì cứ mỗi khi chư Tăng nêu cái lỗi của Ngài ra thì ngài nói là do những lúc đó ngài không nghĩ ra hoặc ngài sợ ý, nhưng nêu chư Tăng muốn thì ngài vẫn sám hối.

Về sau, 500 năm sau, vua Menander I hỏi ngài Nāgasena:

“Tại sao, bộ chư Thánh Tăng không biết ý của Đức Phật hay sao? Để chư Tăng có thể bỏ, chứ giới nhiều quá!”

Thì ngài Nāgasena trả lời rất hay, ngài nói:

“Người chân tu mà muốn giải thoát thì 1 triệu giới cũng giữ.”

Vì họ thấy cái chuyện sa đọa, chuyện sanh tử, nó lớn hơn là cái chuyện giữ giới. Còn cái thứ mà nó sợ chuyện giữ giới thì nó cũng còn chưa có muốn lắm. Rồi ngài nói thêm:

“Giống như khi một vị vua băng hà, thì vị hoàng tử (sau khi thừa kế rồi) chỉ nghĩ đến chuyện đi chinh phạt thêm, chứ không có chuyện nghĩ để mất đất!”

Nó giống như cái chuyện cầu bạo chúa sống lâu. Có một ông vua ông dữ quá, thì dân chúng mới cầu, nguyện rủa cho ông mắc dịch mắc ôn để ông chết đi. Thì có một bà lão ngày nào bà cũng ra cầu trời cho ông vua sống lâu hết. Ông vua nghe khoái quá vì ít ra trong nước còn có người mến mình, rồi ông kêu bà lão vô hỏi: “Lão nói trăm nghe là tại sao ai cũng chửi trăm quá trời quá đất, mà sao riêng lão cầu cho trăm sống lâu?”

Thì bà lão mới nói: “Nói thật với ngài là tôi không mến gì Ngài, tôi muốn bóp cổ ngài bây giờ đây. Nhưng mà tôi nhớ lại ông già ngài trước ác quá rồi, mà ngài còn ác dữ hơn ông nữa. Bây giờ mà ngài chết, rồi đưa thằng nhóc con ngài lên thì tui tôi còn chết lẹ nữa. Thôi thì cầu cho ngài sống lâu.”

Khi vị hoàng tử lên thì phải làm dữ hơn nữa, chứ đâu có chuyện mất đất được.

Tôi còn một cái ví dụ mà tôi dùng không bao giờ ngán là ví dụ hình tam giác. Trong hình tam giác bao giờ nó cũng có đỉnh nhỏ nhất. Mà nếu bây giờ, Phật mới nhập Niết Bàn rồi cho mình cắt cái phần nhỏ nhất, rồi Ngài Ca Diếp cắt cái phần nhỏ nhất, rồi đến đời của ngài gì đó lại chơi khúc nữa. Mà trong

hình tam giác lúc nào cũng chắc chắn có phần nhỏ nhất, cuối cùng mình cắt một hồi nó hết hình tam giác mà nó qua thành hình bình hành, hình thang. Rồi cắt riết nó còn có cái đường thẳng, rồi cái mình cắt hai đầu. Cuối cùng nó còn có cái dấu chấm, rồi mình cắt luôn cái dấu chấm cái nó banh luôn. Này không phải nói chơi mà nó có lý. Bây giờ giới còn nguyên mà nhiều người còn không thêm giữ cái nào kia. Không bỏ giới nào mà có thêm giữ giới nào đâu. Có điều kiện là phạm thôi, chẳng qua chưa có điều kiện. Chứ nếu mà bỏ thì còn gì nói nữa. Có nhiều giới nó phạm nó không có đã thôi, chứ có nhiều giới nó phạm vui muốn chết luôn.

[06/12/2024 - 04:23 - davidtram0610]

Đến đây là kết thúc bài giảng của Sư cho bài kinh Ước nguyện 006 trong Trung Bộ kinh.